TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/HS-ST
Ngày: 30-09-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với:

Bị cáo LƯU VĂN Đ sinh ngày 25/12/1991, tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thôn K, xã N, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 9/12; căn cước công dân số 034091007001; con ông Lưu Văn Đ1 (đã chết) và bà Phạm Thị L sinh năm 1958; vợ Phạm Thị Hồng N sinh năm 1996, bị cáo có 01 con sinh năm 2002;

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2014/HSST ngày 23/7/2014 Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc, phạt bổ sung 3.000.000 đồng, nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 650.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù 27/9/2014, chấp hành xong án phí, tiền phạt sung công, thu lợi bất chính ngày 17/9/2014.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/9/2025 đến nay. (Có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Văn M sinh năm 1960, chết ngày 07/6/2025

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Trần Thị D sinh năm 1962 (vợ ông M);

+ Anh Nguyễn Văn N sinh năm 1990 (con ông M)

Đều có địa chỉ: thôn B, xã N, tỉnh Hưng Yên;

+ Chị Nguyễn Thị Đ sinh năm 1984 (con ông M);

Địa chỉ: thôn D, xã Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị D và chị Nguyễn Thị Đ: Anh Nguyễn Văn N sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn B, xã N, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt).

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị D sinh năm 1962; địa chỉ: thôn B, xã N, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

2.4. Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Hữu N1 sinh năm 1975; địa chỉ: thôn H, xã N, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Hữu T sinh năm 1980; địa chỉ: thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Văn Đ có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, là lái xe của Công ty giày dép Thái Thuỵ (địa chỉ: xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình cũ; nay là thôn Đ, xã Tây Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên). Khoảng gần 14 giờ ngày 07/6/2025, Lưu Văn Đ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Avanza, sơn màu đen biển kiểm soát 17LD - 001.39 sang xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên để đón lãnh đạo. Lưu Văn Đ điều khiển xe theo hướng từ công ty giày dép Thái Thuỵ đi xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên và đi ở phần bên phải theo chiều đi, với tốc độ khoảng 60km/h Khi đi đến km4+300 đường ĐT457 thuộc địa phận thôn Đ, xã N, tỉnh Hưng Yên, là nơi giao nhau giữa đường ĐT457 với đường trục xã Tây Thái Ninh, đoạn đường thẳng hai chiều, tầm nhìn không hạn chế, mặt đường xe chạy rộng 11,0m được trải nhựa phẳng nhẵn, trên mặt đường xe chạy có biển cảnh báo nguy hiểm W203 (biển báo đoạn đường phía trước đường bị thu hẹp) nhưng do chủ quan, không chấp hành biển báo hiệu đường bộ, không làm chủ tốc độ nên khi xe của M bắt đầu vào đến khu vực ngã ba đường Đ mới nhìn thấy ông Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17H4 - 8677 chở bà Trần Thị D đi từ hướng thôn Đ, xã N chuyển hướng rẽ trái ra đường ĐT457, về hướng công ty giày dép Thái Thuỵ, cách đầu xe ô tô của Đ khoảng 6 đến 7 mét, Đ chỉ kịp đánh lái sang trái làm phần đầu bên phải xe ô tô đã đâm vào phần cánh yếm bên trái xe mô tô do ông M điều khiển làm ông M, bà D ngã ra đường, xe mô tô bị đẩy về phía trước theo chiều đi của xe ô tô do Đ điều khiển hơn 11 mét. Hậu quả: ông M, bà D bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái

Bình, đến 19 giờ 07 phút cùng ngày ông M tử vong tại gia đình, bà D bị thương nhẹ. Bà D có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích. Bản kết luận giám định tử thi số 595/KLGĐTT-KTHS ngày 27/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình kết luận nạn nhân Nguyễn Văn M bị vỡ xương sọ vùng đỉnh thái dương bên trái, chảy máu não, chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương.

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 17LD - 001.39 cho Lưu Văn Đ; trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17H4 – 8677 cho anh Nguyễn Văn N là con trai ông M. Lưu Văn Đ tự nguyện bồi thường về tính mạng cho ông M là 110.000.000 đồng, bồi thường về sức khoẻ cho bà D 10.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của ông M, bà D không yêu cầu Đ phải bồi thường thêm và đã nộp đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Đ.

Cáo trạng số 30/CT-VKSKV7 ngày 11/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Lưu Văn Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lưu Văn Đ và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị hại – anh Nguyễn Văn N trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Đ và gia đình đã đưa ông M và D đi cấp cứu kịp thời nhưng ông M không qua khỏi; sau đó Đ đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh tổng số tiền 120.000.000 đồng (bồi thường về tính mạng cho ông M là 110.000.000 đồng, bồi thường về sức khoẻ cho bà D 10.000.000 đồng). Gia đình anh đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu Toà án giải quyết về vấn đề bồi thường; sự việc xảy ra ngoài ý muốn của cả hai bên, anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại cộng đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Lưu Văn Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Văn Đ từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và đại diện hợp

pháp của bị hại.

+ Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe.

+ Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử được hưởng mức án thấp nhất và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài lệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai của bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo đã thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, lập ngày 07/6/2025; biên bản khám nghiệm phương tiện là xe ô tô gắn biển kiểm soát 17LD - 00139, xe mô tô mang biển kiểm soát 17H4 – 8677 bản ảnh phương tiện do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 09/6/2025; biên bản khám nghiệm tử thi; bản ảnh tử thi do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 21 giờ 25 phút ngày 07/6/2025; Bản ảnh tử thi do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình lập ngày 07/6/2025; Bản kết luận giám định tử thi số 595/KLGĐTT-KTHS ngày 27/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 621/KL-KTHS ngày 24/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình; biên bản ghi lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện bị hại bà Trần Thị D; biên bản ghi lời khai của người làm chứng là các ông Nguyễn Hữu N và ông Nguyễn Hữu T; Phiếu đo nồng độ cồn hồi 15:10 phút ngày 07/6/2025 của Phòng PC08 Công an tỉnh Thái Bình đối với Lưu Văn Đ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn để kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 07/6/2025, tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường ĐT457, thôn Đ, xã N với đường trục xã N, tỉnh Hưng Yên. Lưu Văn Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 17LD-001.39, có giấy phép lái xe hạng C theo quy

định, theo hướng từ đường ĐT 455 xã N đi xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên, do không chấp hành biển báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn nên phần đầu bên phải xe ô tô do Đ điều khiển đã đâm vào phần cánh yếm phía bên trái xe mô tô biển kiểm soát 17H4-86.77 do ông Nguyễn Văn M điều khiển phía sau chở vợ là bà Trần Thị D theo hướng từ đường trục thôn Đ, xã N chuyển hướng sang trái ra đường ĐT457 (Vi phạm khoản 2 Điều 11; điểm b khoản 3 Điều 12) Luật trật tự,an toàn giao thông đường bộ); hậu quả: ông M bị chết, bà D bị thương nhẹ.

[4] *Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

[5] Bị cáo Đ là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác.

[6] Bị cáo Đ đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố.

[7] Về nhân thân, tháng 7 năm 2014 bị cáo Đ đã bị Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc nhưng bị cáo đã đủ điều kiện xoá án tích, được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận là bị cáo chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước, quy định của địa phương nên bị cáo được coi là người có nhân thân tốt.

[8] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; bị hại ông Nguyễn Văn M cũng có một phần lỗi khi đến khu vực ngã ba cho xe chuyển hướng rẽ trái từ trục đường xã N ra đường ĐT 457 đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, đã vi phạm vào điểm c khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 15 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo tại cộng đồng nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về hình phạt bổ sung: Đây là lần đầu tiên bị cáo gây tai nạn giao thông làm chết 01 người, sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã chủ động tìm mọi cách để cứa chữa cho bị hại và tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lưu Văn Đ và đại diện gia đình bị hại đã tự nguyện thoả thuận bồi thường trách nhiệm dân sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[11]. Các vấn đề khác: Do bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung nên trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 220136016920 cấp ngày 15/8/2021.

[12] Về án phí: Bị cáo Lưu Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Văn Đ phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Văn Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/9/2025).

Giao bị cáo Lưu Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Tây Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lưu Văn Đ và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thoả thuận về việc bồi thường, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Các vấn đề khác: Trả lại cho bị cáo Lưu Văn Đ 01 giấy phép lái xe số 220136016920 cấp ngày 15/8/2021. (Chuyển 01 giấy phép lái xe số 220136016920 cấp ngày 15/8/2021 cho Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên để thi hành)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Lưu Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/9/2025. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh